

SỐ 677

KINH GIẢI TIẾT

Hán dịch: Đời Trần, Tam tạng Pháp sư Chân Đế, người nước Thiên Trúc.

Phẩm 1: BÁT KHẢ NGÔN, VÔ NHỊ

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ chúng đại Tỳ-kheo, gồm chín vạn chín ngàn vị, đều là hàng A-la-hán, đã sạch hết các lậu, đã làm xong việc, đã bỏ mọi gánh nặng, đạt được lợi lạc cho mình, không còn phiền não ràng buộc, tâm được tự tại giải thoát, khéo được Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na (Chỉ Quán).

Tên của những vị ấy là Tịnh mạng A-nhã Kiền-trần-như... cho đến trụ vào định A-la-na Tam-muội, Trưởng lão Tu-bồ-đề...

Lại có đông đủ chúng đại Tỳ-kheo-ni, gồm ba vạn sáu ngàn vị, Ma-ha Ba-xà-ba-đề cho đến Tỳ-kheo-ni Bạt-đà-ca-tỷ-la... làm người dẫn đầu.

Lại có vô lượng, vô số Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di,... vua Tần-bà-sa-la, làm người dẫn đầu.

Lại có vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát, các chúng Bồ-tát này, hoặc ở trong Hiền kiếp, hoặc ở cõi này, hoặc từ phương khác đến; các vị Nhất sinh bổ xứ như Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm... làm người dẫn đầu. Tất cả đều thông đạt pháp tánh sâu xa, điều thuận, dễ giáo hóa, hạnh lành bình đẳng, tu đạo Bồ-tát. Tất cả chúng sinh là bạn lành chân thật, đắc Đà-la-ni vô ngại, chuyển pháp luân không thoái, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Những chúng như vậy đều đến tụ hội.

Khi ấy, Bồ-tát Như Lý Chánh Văn hỏi Bồ-tát Năng Giải Thâm Thâm Nghĩa Tiết:

–Này Phật tử! Tất cả pháp không có hai, tất cả pháp không có hai, nói như thế nghĩa là sao?

Bồ-tát Năng Giải Thâm Thâm Nghĩa Tiết đáp:

–Này thiện nam! Tất cả pháp ấy không vượt qua hai điều này. Đó là sở tác, phi sở tác. Sở tác là phi sở tác phi phi sở tác. Phi sở tác là phi phi sở tác cũng phi sở tác.

Bồ-tát Như Lý Chánh Văn hỏi:

–Này Phật tử! Như thế nào gọi sở tác là phi sở tác, phi phi sở tác và phi sở tác là phi phi sở tác cũng phi sở tác?

Bồ-tát Năng Giải Thâm Thâm Nghĩa Tiết đáp:

–Này thiện nam! Sở tác, đó là câu nói của Đại sư chỉ dạy chân chánh. Nếu câu nói của Đại sư chỉ dạy chân chánh, tức là đã lập ngôn thuyết của thế gian, từ phân biệt mà khởi lên. Ngôn thuyết của thế gian này, từ phân biệt khởi lên, mà các loại phân biệt và

sở ngôn thuyết nhất hương không thành, cho nên gọi là phi sở tác.

Này thiện nam! Phi sở tác là nhiếp thuộc ngôn giáo. Nếu có pháp lìa sở tác và phi sở tác; thì pháp ấy cũng như vậy, cũng như vậy. Nếu như vậy, là Đại sư thuyết giáo vô nghĩa chăng? Chẳng phải không có nghĩa. Nếu có nghĩa, thì tướng của nghĩa như thế nào? Có nghĩa là cái thể không thể nói, chỉ là cái điều thông tỏ rõ ràng bằng sự thấy biết vô phân biệt của Thánh nhân, vì muốn khiến cho người khác thấu đạt, như vậy không thể nói cái thể được. Thế nên, Đại sư nói ngôn giáo này, gọi là pháp sở tác.

Này thiện nam! Phi sở tác, đó là câu nói của Đại sư chỉ dạy chân chánh. Nếu là câu nói của Đại sư chỉ dạy chân chánh, tức là đã lập ngôn thuyết của thế gian, từ phân biệt mà khởi lên. Ngôn thuyết của thế gian thì từ phân biệt mà khởi lên; các loại phân biệt và sở ngôn thuyết thì nhất hương không thành; nên gọi là phi phi sở tác.

Này thiện nam! Sở tác là nhiếp thuộc ngôn giáo, nếu có pháp lìa phi sở tác và sở tác, thì pháp ấy cũng như vậy, cũng như vậy. Nếu như vậy, là Đại sư thuyết giáo vô nghĩa chăng? Chẳng phải không có nghĩa. Nếu có nghĩa, thì tướng của nghĩa như thế nào? Có nghĩa là không thể nói cái thể, đó chỉ là cái điều thông tỏ rõ ràng bằng thấy biết vô phân biệt của Thánh nhân, vì muốn khiến người khác thấu đạt. Như vậy không thể nói cái thể. Thế nên, Đại sư nói ngôn giáo này, tức là pháp phi sở tác.

Này thiện nam! Giống như thầy trò nhà ảo thuật, ở giữa ngã tư đường, hoặc lấy là, cỏ và cây, đá... tụ tập một chỗ, rồi hiện ra tất cả việc huyền như hình voi, hình ngựa, hình xe, hình người, hình ma-ni, trân châu, san hô, ngọc thạch và kho tàng... Nếu có những đứa nhỏ phạm phu, ngu si trí kém không thể phân biệt, đó là cỏ, lá, cây, đá... vốn là ảo thuật. Kẻ ấy hoặc thấy, hoặc nghe, suy nghĩ cho các hình voi: “Tượng hình ngựa, hình xe, hình người và kho tàng... là thật”; hoặc thấy hoặc nghe tùy theo năng lực dính mắc vào sự thấy nghe, nói lời như vậy: “Đó là chân thật! Còn những cái khác không phải là chân thật.” Người này cần suy nghĩ kỹ lại.

Nếu có những kẻ chẳng phải anh nhi phạm phu, ngu si, tà trí, hiểu biết đó là cỏ, lá, cây, đá vốn là ảo thuật; hoặc thấy, hoặc nghe, suy nghĩ, không cho đó là hình voi, hình ngựa, hình xe, hình người và kho tàng... người này hoặc thấy, hoặc nghe, tùy theo năng lực, không dính mắc vào cái thấy nghe, mà nói: “Như tôi suy nghĩ, đây là chân thật, khác với đây chẳng phải là chân thật, tùy theo lời nói của thế gian để rõ thật nghĩa.” Người này không cần phải suy nghĩ.

Này thiện nam! Như anh nhi phạm phu này, chưa được chân như Thánh tuệ xuất thế, chưa hiểu các pháp, nên không thể nói cái thể; người này hoặc thấy hoặc nghe các pháp sở tác và phi sở tác, suy nghĩ: “Như vậy, thật có các pháp sở tác và phi sở tác.” Vì sao? Vì có thể thấy, có thể biết vậy. Người ấy hoặc thấy, hoặc nghe, tùy theo năng lực dính mắc vào cái thấy nghe; tùy theo cái thấy nghe, nói đó là chân thật, khác đây chẳng phải chân thật; người ấy cần phải suy nghĩ lại.

Nếu có những kẻ chẳng phải anh nhi phạm phu, đã thấy chân thật và được chân như Thánh tuệ xuất thế, đã hiểu các pháp, không thể nói cái thể. Hoặc thấy hoặc nghe, suy nghĩ như vậy: “Như đã thấy biết các pháp sở tác và phi sở tác, đều không thật có; chỉ có tướng giả, từ phân biệt mà khởi lên, giống như việc ảo thuật biến hóa, lừa dối tâm phạm phu, ở trong đó khởi lên cái tên sở tác phi sở tác và những tên khác.”

Người này như đã thấy nghe không sinh dính mắc, không nói như vậy: “Đây là chân thật, khác đây thì chẳng phải chân thật”, tùy theo lời nói thế gian, để rõ thật nghĩa. Người này không cần phải suy nghĩ.

Này thiện nam! Như Thánh nhân nhờ vào cái thấy biết của bậc Thánh đã hiểu rõ ràng; không thể nói cái thể, vì muốn khiến người khác thấy thật tướng của pháp, nên nói giáo cú, tức là sở tác, phi sở tác...

Khi ấy, Bồ-tát Năng Giải Thâm Thâm Nghĩa Tiết nói kệ:

*Phật thuyết pháp dứt lời
Không hai, phi phàm cảnh
Phàm phu ở trong mê
Chấp hai duyên, hý luận.
Không quyết tà hay chánh
Thường luân chuyển các cõi
Người trí lìa thấy nghe
Lựa chọn nghĩa chân thật.*

M

Phẩm 2: VƯỢT HƠN CẢNH GIỚI GIÁC QUÁN

Lúc đó, Bồ-tát Đàm-vô-kiệt bạch:

–Bạch Thế Tôn! Từ thế giới Sa-ha này, về hướng Đông rất xa, tận thế giới phương Đông, qua bảy mươi bảy hằng hà sa số thế giới, có thế giới tên là Thiện danh văn, chỗ ở của Đức Phật hiệu là Quảng Đại Thiện Văn Tu-già-đà. Một thời, con đi đến chỗ Đức Phật đó, vào được trong đó, con thấy một tại nơi, có bảy mươi bảy ngàn các chúng ngoại đạo, cùng với thầy tụ tập, ngồi ở đó, để cùng suy nghĩ về thật tướng của các pháp. Khi ấy, chúng ngoại đạo suy nghĩ, đề cao, chọn lựa, an lập thật tướng của các pháp, nương vào sở học của họ để tìm cầu thật tướng, nhưng không thể tìm được, lại khởi lên đủ các loại dính mắc chống trái nhau, đấu tranh nhau, cho đến dùng cả lời nói để hại lẫn nhau; nói toàn những lời giống như dao, gây để hủy hoại làm tổn thương lẫn nhau, nên cuối cùng phân tán. Con thấy sự việc này rồi, liền suy nghĩ: “Chư Phật Thế Tôn đã xuất hiện ở thế gian thì thật là hiếm có, thật là hiếm có, do Phật ra đời, nên thông đạt và hiểu rõ pháp tướng sâu xa hơn cảnh giới giác quán; và sẽ được hiện ra rõ ràng.”

Bồ-tát nói xong, Đức Phật liền bảo:

–Đúng vậy! Này Pháp Thượng! Thật tướng là như thế, nó vượt hơn cảnh giới giác quán; ta hiểu rõ, rồi giải nói cho người khác, an lập chánh giáo, mở bày rõ ràng làm cho nghĩa được dễ hiểu. Vì sao? Vì ta nói chân thật, chỉ có Thánh nhân tự mình chứng thấy được. Nếu là cảnh giới giác quán của phàm phu thì ta và người có thể chứng.

Này Pháp Thượng! Với nghĩa như vậy, nên biết thật tướng luôn vượt hơn tất cả cảnh giới giác quán.

Lại nữa, này Pháp Thượng! Ta nói chân thật, tức chẳng phải chỗ hành tướng, vì tất cả giác quán đều duyên với chỗ hành tướng. Vì lý do đó, nên biết, thật tướng vượt hơn cảnh giới giác quán.

Lại nữa, này Pháp Thượng! Ta nói chân thật; tức không thể nói năng, vì tất cả giác quán chỉ do nói năng; nên biết, thật tướng vượt hơn cảnh giới giác quán.

Lại nữa, này Pháp Thượng! Ta nói chân thật, tức dứt hẳn bốn việc: thấy, nghe, hay, biết; vì tất cả giác quán duyên với bốn việc khởi lên.

Lại nữa, này Pháp Thượng! Ta nói tướng chân thật lìa mọi đấu tranh, tất cả cảnh giới giác quán là cảnh giới đấu tranh. Vì lý do đó, nên biết, thật tướng vượt hơn cảnh

giới giác quán.

Này Pháp Thượng! Ví như có người, suốt một đời, luôn ăn uống cực khổ, thì làm sao có thể giác quán, so lường, nhớ nghĩ đến những vị ngon ngọt, không bao giờ có chuyện đó.

Lại nữa, ví như có người luôn ham muốn những dục trần tức sẽ bị dục trần thiêu đốt nóng bức, thì làm sao có thể giác quán, so lường, nhớ nghĩ để không duyên với trần tướng nữa, mà nương vào cái vui đang lìa bỏ ở trong lòng, không bao giờ có chuyện như vậy.

Lại nữa, ví như có người chỉ ưa thích đấu tranh, đàm luận những việc không chính đáng, lý lẽ giỡn chơi, không thật, mà lại có thể giác quán, so sánh, nhớ nghĩ đến cái lặng lẽ tự nhiên, cái định mặc trong thiền của bậc Thánh; thì không bao giờ có chuyện đó.

Lại nữa, ví như có người luôn ưa thích thực hành, thấy, nghe, hay, biết; mà lại có thể giác quán, so lường, nhớ nghĩ, dứt hẳn bốn việc, trừ diệt xa lìa thân kiến, được Bát-niết-bàn; thì không bao giờ có chuyện đó.

Lại nữa, này Pháp Thượng! Ví như có người tự mình lo dự trữ của cải, để làm việc chinh phạt, mà lại có thể giác quán, so lường, nhớ nghĩ đến Bắc Câu-lô châu, nơi không có ngã sở, không có sự tích trữ, không xảy ra đấu tranh, luôn hiện ra pháp vui, không bao giờ có chuyện như vậy.

Này Pháp Thượng! Như vậy, người đang ở trong giác quán, lại hay lo nghĩ tính toán, so sánh, nhớ nghĩ đến cảnh giới chẳng phải giác quán; thì không bao giờ có.

Đức Phật nói xong liền nói bài kệ:

*Tự chứng pháp vô tướng
Lìa ngôn, dứt bốn việc
Không tranh luận pháp tướng
Vượt hơn cảnh giác quán.*

M